

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày : 30/03/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Đức

Ông Vũ Trung Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

KIỀU NGỌC S; sinh ngày 09 tháng 3 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường P, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kiều Tiến Đ (chết) và bà Trần Thị K; có vợ: Võ Thị Bích P; con: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 26/11/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 2462/HSST);

- Ngày 24/9/1999 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 16 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 2462/HSST ngày 26/11/1998 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 40 tháng tù (bản án số 199/HSST);

- Ngày 07/8/2002 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1026/HSST);

Tiền sự:

Ngày 02/4/2019, Công an Phường 3, quận Tân Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 0039223/QĐ-XPVPHC)

Ngày 20/4/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 118/QĐ-TA); bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 16/11/2020.

Tiền án:

Ngày 20/3/2012, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 73/2012/HSST), chấp hành xong bản án ngày 28/7/2017;

(có mặt)

*Bị hại:* Chị Trần Thị Quế T, sinh năm 1998, nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh B.

(vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Thiệu Quốc H, sinh năm 1991, nơi cư trú: đường A, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Ngọc S cho chị Trần Thị Quế T thuê phòng trọ trong nhà của mình đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tối ngày 29/3/2019, S đến phòng chị T để hỏi mượn tiền trả nợ nhưng phòng chị T khóa cửa. S thấy xe gắn máy hiệu Honda Airbale biển số 71C2-308.30 (trị giá 29.000.000 đồng) của chị T để ở tầng trệt nên nảy sinh ý định lấy xe của chị T đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ. S dùng chìa khóa dự phòng mở cửa phòng chị T, tìm được chìa khóa xe và giấy đăng ký xe chị T để bên trong balo. Sáng ngày 30/3/2019, S lấy xe chạy đến tiệm cầm đồ Long Phát, số 273 đường Âu Cơ, Phường 5, Quận 11 cầm được 10.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 30/3/2019, chị T thấy mất xe nên gọi điện thoại hỏi S. S thừa nhận lấy xe của chị T đem đi cầm và hứa sẽ chuộc xe trả lại cho chị T, nhưng sau đó S không thực hiện nên chị T đã tố cáo S với cơ quan Công an.

Tại cơ quan công an, Kiều Ngọc S đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe của chị T đem đi cầm lấy 10.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra anh Thiệu Quốc H trình bày: vào sáng 30/3/2019, anh có nhận cầm 01 xe gắn máy hiệu Honda Airbale biển số 71C2-308.30 kèm giấy đăng ký xe với giá 10.000.000 đồng. Khi cầm xe, S nói với anh là xe do S mới

mua, chưa làm thủ tục sang tên. Anh có lập hợp đồng cầm cố số 002864. Anh không biết xe này do S phạm tội mà có. Anh H đã tự nguyện giao nộp lại xe và giấy đăng ký xe cho cơ quan điều tra. Anh yêu cầu S bồi thường lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng (theo đơn trình bày vào ngày 24/3/2021 tại Tòa án nhân quận Tân Bình, anh H không yêu cầu S bồi thường lại số tiền 10.000.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T. Chị T không có yêu cầu bồi thường gì đối với S.

Đối với anh Thiều Quốc H, quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe S mang cầm cố cho anh là do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airbale biển số 71C2-308.30 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 29.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Trần Thị Quế T. Chị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- 01 chìa khóa bằng kim loại đã qua sử dụng (đã nhập kho vật chứng theo số phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 09/12/2020).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Kiều Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade trị giá 29.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airbale biển số 71C2-308.30 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 29.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Trần Thị Quế T. Chị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- 01 chìa khóa bằng kim loại đã qua sử dụng (nhập kho vật chứng theo số phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 09/12/2020) là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Quế T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Thiệu Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ hồ sơ vụ án thì anh H đã có đơn không yêu cầu bị cáo Kiều Ngọc S phải bồi thường cho anh Hoàng số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy việc không yêu cầu bị cáo bồi thường là tự nguyện của anh H, có lợi cho bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Kiều Ngọc S về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi dùng chìa khóa dự phòng mở cửa phòng trọ của chị T để lấy trộm chìa khóa xe, giấy đăng ký xe rồi lấy xe đem đi cầm lấy 10.000.000 đồng là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm

cấp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Quế T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thiệu Quang H rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác đối với Kiều Ngọc S nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Airbale biển số 71C2-308.30 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 29.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Trần Thị Quế T. Chị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại đã qua sử dụng (Phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 09/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình) là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Kiều Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: KIỀU NGỌC S 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 01 chìa khóa bằng kim loại đã qua sử dụng (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 09/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trí**

